

TECHCOMBANK (MCK: TCB) – KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2 NĂM 2026

Lợi nhuận Quý 2 đạt kỷ lục mới nhờ tăng trưởng đa dạng các nguồn thu nhập

KẾT QUẢ NỔI BẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 18,5 nghìn tỷ đồng, tăng 22,5% so với cùng kỳ, trong đó Quý 2 ghi nhận mức LNTT theo quý cao nhất từ trước tới nay.
- Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) đạt 7,6 nghìn tỷ đồng, tăng 37,6% so với cùng kỳ, trong đó Quý 2 thiết lập đỉnh mới, đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, được thúc đẩy bởi tăng trưởng mạnh mẽ của mảng bảo hiểm và thư tín dụng (LC).
- Chất lượng tài sản tiếp tục duy trì vững chắc, với tỷ lệ nợ xấu (NPL) ở mức 1,15% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 125,5%, thuộc nhóm dẫn đầu ngành.

Hà Nội, 21 tháng 07 năm 2026 – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank” hoặc “Ngân hàng”) công bố kết quả kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2026.

“Techcombank ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026, với LNTT đạt 18,5 nghìn tỷ đồng, tăng 22,5% so với cùng kỳ. TOI đạt 28,6 nghìn tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ, nhờ tăng trưởng ở cả thu nhập lãi thuần và thu nhập từ hoạt động dịch vụ. Kết quả phản ánh đà tăng trưởng bền vững của các hoạt động cốt lõi của ngân hàng, định hướng đa dạng hóa nguồn thu nhập, cùng cách tiếp cận kỷ luật trong triển khai chiến lược và quản lý chi phí.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ tiếp tục là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng, được hỗ trợ bởi sức mạnh vượt trội trong lĩnh vực ngân hàng giao dịch và thẻ, sự mở rộng nhanh chóng của hoạt động bảo hiểm, cũng như việc phát triển các sản phẩm phí mới. Đồng thời, chúng tôi tiếp tục tập trung khai thác sức mạnh của trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu như những năng lực chiến lược cốt lõi, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động khi mở rộng ứng dụng trên toàn hệ thống.

Chúng tôi đã xây dựng được một nền tảng hoạt động vững chắc có thể đáp ứng tốt khi quy mô kinh doanh mở rộng, giúp Techcombank trở thành trung tâm của hệ sinh thái tài chính toàn diện được hỗ trợ bởi cơ sở dữ liệu. Việc được FinanceAsia vinh danh là ‘Ngân hàng Tốt nhất Việt Nam’ năm thứ tư liên tiếp là sự ghi nhận khách quan cho những thành tựu mà chúng tôi đã đạt được. Bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo, Techcombank đang ở một vị thế thuận lợi để tiếp tục đóng vai trò tiên phong trong việc định hình tương lai ngành tài chính Việt Nam.”

- Jens Lottner – Tổng Giám đốc Techcombank

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Thu nhập lãi thuần (NII) đạt 20,3 nghìn tỷ đồng** trong 6 tháng đầu năm, tăng 16,3% so với cùng kỳ. Biên lãi thuần (NIM)¹ theo quý tăng lên 3,4% từ 3,1% trong Quý 1/2026, trong khi NIM trượt 12 tháng vẫn duy trì ổn định ở mức 3,6%. Mức cải thiện trong quý đến từ việc điều chỉnh lãi suất cũng như tối ưu hóa danh mục tín dụng vào các tài sản có tỷ suất sinh lời cao. Thu nhập lãi thuần trong quý cũng không còn chịu ảnh hưởng từ một số yếu tố mang tính nhất thời (one-off) được ghi nhận trong quý trước.
- **Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI)² đạt 7,6 nghìn tỷ đồng** trong 6 tháng đầu năm, tăng 37,6% so với cùng kỳ. Kết quả nổi bật này được thúc đẩy bởi sự bứt phá của hoạt động bảo hiểm, cùng với đóng góp tích cực từ các dịch vụ tài trợ thương mại, thanh toán và ngoại hối. Nhờ đó, NFI trong Quý 2/2026 đạt mức kỷ lục 4,2 nghìn tỷ đồng, tăng 22,7% so với quý trước.
 - ✓ **Phí dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB) đạt 1,8 nghìn tỷ đồng** trong 6 tháng đầu năm, giảm 24,3% so với mức nền cao cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, Quý 2 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với mức tăng 82,9% so với Quý 1, do sự cải thiện của hoạt động phân phối trái phiếu, tư vấn phát hành trái phiếu, tư vấn và dịch vụ đại lý.
 - ✓ **Thu từ thư tín dụng (LC), tiền mặt và thanh toán đạt 3,3 nghìn tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm, tăng 152,4% so với cùng kỳ:** kết quả này nối tiếp đà tăng từ Quý 4/2025, nhờ nhu cầu sử dụng các giải pháp thư tín dụng ngày càng gia tăng, đáp ứng đa dạng hơn các nhu cầu tài trợ thương mại và tài trợ vốn của khách hàng.
 - ✓ **Thu phí từ dịch vụ thẻ đạt 934,7 tỷ đồng, tăng 21,5% so với cùng kỳ,** được hỗ trợ bởi mức độ gắn kết và sử dụng các sản phẩm thẻ ngày càng gia tăng của khách hàng, cùng với sự đóng góp tích cực từ các nguồn thu phí trả góp, phí sử dụng thẻ và phí giao dịch ngoại tệ. Kết quả này phản ánh xu hướng gia tăng gắn kết của khách hàng với sản phẩm thẻ, đồng thời cho thấy hiệu quả khai thác giá trị trên danh mục thẻ của Ngân hàng.
 - ✓ **Thu từ dịch vụ ngoại hối & phái sinh đạt 708,8 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm, tăng 21,4% so với cùng kỳ,** tiếp tục đóng góp tích cực vào nguồn thu

¹ NIM theo quý dựa trên trung bình tài sản sinh lãi hàng ngày

² Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí phân phối trái phiếu và giao dịch ngoại hối

của Ngân hàng. Riêng trong Quý 2/2026, nguồn thu từ phí dịch phí ngoại hối đạt 359,5 tỷ đồng, tăng 17,7% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, tăng trưởng cũng đến từ sự gia tăng nhu cầu phòng ngừa rủi ro tỷ giá được đáp ứng bởi các giải pháp phái sinh ngoại hối được thiết kế phù hợp với nhu cầu khách hàng.

- ✓ **Thu từ phí dịch vụ bảo hiểm** bao gồm sản phẩm hợp tác bảo hiểm (bancassurance) và dịch vụ bảo hiểm của công ty con **đạt 1 nghìn tỷ đồng, tăng 121,6% so với cùng kỳ**. Trong Quý 2/2026, thu nhập từ phí bảo hiểm đạt 583,2 tỷ đồng, tăng 137,3% so với cùng kỳ và tăng 35,9% so với quý trước. Tăng trưởng mạnh mẽ chủ yếu đến từ việc triển khai toàn diện hoạt động của Công ty bảo hiểm nhân thọ (Techcom Life) từ Quý 1/2026, qua đó thúc đẩy doanh thu phí mới và củng cố vị thế dẫn đầu của Ngân hàng trong lĩnh vực bancassurance.
- **Thu nhập thuần từ hoạt động khác (không bao gồm thu hồi từ nợ đã xử lý)** đạt 343,6 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2026, giảm 59,1% so với cùng kỳ chủ yếu do thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm trong bối cảnh thị trường biến động kém thuận lợi. Mặc dù vậy, Ngân hàng vẫn duy trì được nguồn thu nhập từ hoạt động khác, đóng góp tích cực vào việc đa dạng hóa các nguồn thu ngoài lãi.
- **Chi phí hoạt động đạt 8,49 nghìn tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm**, tăng 19,3% so với cùng kỳ, riêng Quý 2/2026 đạt 4,62 nghìn tỷ đồng, tăng 19,4% so với quý trước. Mức gia tăng này thể hiện cam kết của Ngân hàng trong việc củng cố nền tảng cho tăng trưởng bền vững và triển khai các ưu tiên chiến lược, bao gồm: (i) tiếp tục đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực vận hành và khả năng mở rộng trong dài hạn, (ii) duy trì trọng tâm phát triển nguồn nhân lực, (iii) đẩy mạnh đầu tư cho các chương trình thu hút khách hàng mới và tăng cường gắn kết nhằm mang lại nhiều giá trị hơn cho khách hàng, nâng cao trải nghiệm khách hàng. Mặc dù tiếp tục đầu tư cho các động lực phát triển dài hạn, Ngân hàng vẫn duy trì **tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) ở mức 30,9% trong Quý 2/2026**, phản ánh kỷ luật trong quản lý chi phí và hiệu quả vận hành.
- **Chi phí dự phòng** ở mức 1,59 nghìn tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2026, giảm 24,6% so với cùng kỳ. Chi phí tín dụng (trượt 12 tháng) đạt 0,5%, và 0,4% nếu bao gồm thu từ nợ đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro, cho thấy khả năng cân bằng

hiệu quả giữa mục tiêu tăng trưởng và khả năng quản trị rủi ro thận trọng của Ngân hàng, đồng thời duy trì bộ đệm dự phòng ở mức phù hợp.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại 30/06/2026, tổng tài sản của Techcombank đạt 1.273 nghìn tỷ đồng. Danh mục tín dụng ngân hàng trên cơ sở riêng lẻ, bao gồm các khoản cho vay dự án hạ tầng và nhà ở xã hội được loại trừ khỏi hạn mức tín dụng, tăng 14,3% so với đầu năm. Loại trừ các khoản cho vay ngoài hạn mức, tăng trưởng tín dụng ngân hàng riêng lẻ cũng được duy trì ở mức 11,6%, phản ánh nhu cầu tín dụng mạnh mẽ từ khách hàng.

- Trên cơ sở hợp nhất, tăng trưởng tín dụng tiếp tục được phân bổ đa dạng giữa các phân khúc khách hàng, góp phần xây dựng danh mục cân bằng và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn:
 - **Tín dụng cá nhân và SME** tăng 9,4% so với đầu năm và 28,8% so với năm trước, đạt 407,0 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu danh mục dịch chuyển theo hướng gia tăng ở các phân khúc khách hàng cá nhân và SME có mức sinh lời cao, giúp cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và lợi nhuận. Cho vay tín chấp tăng 40%, trong khi dư nợ SME tăng 28% so với đầu năm, được hỗ trợ bởi nhu cầu vốn tích cực và nỗ lực mở rộng tệp khách hàng của Techcombank. Cho vay mua nhà và cho vay ký quỹ cũng ghi nhận mức tăng lần lượt 4,9% và 17,5% so với đầu năm, trong đó mức tăng trưởng cho vay mua vẫn phản ánh nhu cầu tín dụng ổn định từ khách hàng.
 - **Tín dụng doanh nghiệp** tăng 20,0% so với đầu năm và 22,5% so với cùng kỳ, đạt 542,4 nghìn tỷ đồng. Cho vay lĩnh vực xây dựng tăng 56,3% kể từ đầu năm, lên 41,3 nghìn tỷ đồng, nhờ nhu cầu vốn cao từ các dự án hạ tầng. Tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng tiếp tục là một trong những lĩnh vực trọng tâm của Ngân hàng, được hỗ trợ bởi năng lực cạnh tranh đặc biệt đến từ am hiểu chuyên sâu về ngành và khả năng nắm bắt các cơ hội từ định hướng phát triển dài hạn của Việt Nam. Bên cạnh đó, cho vay trong các lĩnh vực kinh tế khác cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực, bao gồm hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), bán lẻ, logistics, tiện ích, du lịch và giải trí.
- **Tiền gửi khách hàng** đạt 697,4 nghìn tỷ đồng, tăng 18,4% so với cùng kỳ và 4,8% so với đầu năm. CASA (bao gồm số dư Sinh lời tự động) chiếm 38,3% tổng tiền gửi

khách hàng, với số dư đạt 267,0 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ. CASA đến từ khách hàng cá nhân (bao gồm số dư Sinh lời tự động) giảm 14,0% so với đầu năm, khi khách hàng chuyển một phần tài sản sang tiền gửi có kỳ hạn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao. Trong khi đó, CASA đến từ khách hàng doanh nghiệp tăng trưởng tích cực ở mức 23% so với đầu năm, hỗ trợ bởi đà tăng của hoạt động ngân hàng giao dịch, phản ánh hiệu quả từ các khoản đầu tư của Ngân hàng vào nền tảng công nghệ và năng lực cốt lõi.

THANH KHOẢN VÀ NGUỒN VỐN

- Các chỉ số thanh khoản tiếp tục duy trì vững chắc trong Quý 2/2026. **Tỷ lệ cho vay trên huy động** (LDR) giảm nhẹ xuống 80,1% từ mức 80,5% của quý trước, trong khi **tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn** duy trì ở mức 27,8%, tuân thủ chặt chẽ các giới hạn quy định của NHNN, lần lượt là 85% và 30%.
- Ngân hàng duy trì **tỷ lệ an toàn vốn (CAR – Basel II) ở mức 15,0% tại thời điểm 30/06/2026**, giảm từ mức 15,2% tại Quý 1/2026 sau khi Ngân hàng chi trả gần 5 nghìn tỷ đồng cổ tức bằng tiền. Mặc dù thực hiện chi trả cổ tức, Ngân hàng vẫn duy trì vị thế là một trong những ngân hàng có bộ đệm vốn cao nhất ngành nhờ khả năng sinh lời và quản lý tăng trưởng tài sản hiệu quả.

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

- **Tỷ lệ nợ xấu (NPL) giảm nhẹ xuống mức 1,15% từ mức 1,16% so với quý trước.** Loại trừ tác động của CIC, NPL ở mức 1,06%, khẳng định chất lượng tài sản tốt và ổn định trong môi trường kinh doanh còn nhiều thách thức.
- **Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu (LLCR) đạt 125,5%**, thuộc nhóm dẫn đầu ngành, tiếp tục khẳng định năng lực quản trị rủi ro hiệu quả với bộ đệm dự phòng vững chắc. Cùng với tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp, nền tảng này giúp Techcombank duy trì tăng trưởng bền vững đồng thời tiếp tục thực hiện các chính sách quản trị rủi ro thận trọng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương - Khẳng định vị thế dẫn đầu với lợi nhuận bứt phá và năng lực vốn vượt trội

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (HOSE: TCX, “TCBS”) đạt doanh thu 3,7 nghìn tỷ đồng trong quý 2/2026, tăng 41% so với cùng kỳ, phản ánh nền tảng tăng trưởng bền vững trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều biến động. LNTT

đạt 2,1 nghìn tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ, cho thấy quỹ đạo tăng trưởng phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được đề ra.

- TCBS tiếp tục nằm trong số các công ty chứng khoán hàng đầu thị trường về hiệu quả hoạt động, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) 14,7%, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) 7,3% và CIR đạt 10,1% - thuộc nhóm dẫn đầu ngành, phản ánh năng lực vận hành và khả năng mở rộng hiệu quả dựa trên nền tảng công nghệ và chuyển đổi AI.
- TCBS giữ 48% thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu ngân hàng); duy trì Top 3 trên HOSE với thị phần môi giới cổ phiếu 9,4% và Top 2 trên HNX với 9,0%. Quy mô cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt hơn 51,5 nghìn tỷ đồng, thuộc nhóm cao hàng đầu thị trường.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ Thương tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu kênh bancassurance trong 6 tháng đầu năm 2026

- Trong Quý 2/2026, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ Thương (Techcom Life) ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với phí bảo hiểm quy năm (APE) đạt gần 540 tỷ đồng và doanh thu phí năm đầu (FYP) đạt 534,7 tỷ đồng. Techcom Life giữ vững vị trí dẫn đầu về bancassurance trong 6 tháng đầu năm 2026 và thuộc Top 5 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có doanh thu khai thác mới lớn nhất thị trường tính đến hết tháng 4/2026. Kết quả kinh doanh khẳng định vị thế dẫn đầu của Techcom Life trong lĩnh vực bancassurance, đồng thời phản ánh hiệu quả và sức mạnh của hệ sinh thái tài chính toàn diện của Techcombank.
- Ngày 30/6/2026, Techcombank đã thông qua nghị quyết tăng vốn tại Techcom Life với số tiền lên đến 2,4 nghìn tỷ đồng. Sau đợt tăng vốn, vốn điều lệ của Techcom Life sẽ đạt 4,3 nghìn tỷ đồng, đưa doanh nghiệp vào nhóm 10 công ty bảo hiểm nhân thọ có quy mô vốn lớn nhất Việt Nam. Khoản đầu tư này thể hiện cam kết dài hạn của Techcombank trong việc phát triển mảng bảo hiểm như một trụ cột chiến lược của hệ sinh thái, đồng thời tạo nền tảng để Techcom Life tăng cường đầu tư vào công nghệ, AI, phát triển các giải pháp bảo hiểm và hiện đại hóa nền tảng phân phối.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Techcom ra mắt Bảo hiểm sức khỏe Song An – Giải pháp bảo vệ y tế toàn diện

- Ngày 15 tháng 7 năm 2026, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom (Techcom Insurance) chính thức ra mắt sản phẩm Bảo hiểm Sức khỏe Song An. Song An là giải pháp bảo hiểm sức khỏe tiên phong tại Việt Nam, kiến tạo một phân khúc bảo vệ hoàn toàn mới, đóng vai trò bổ trợ cho hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia. Giải pháp được thiết kế nhằm giảm thiểu các rào cản trong việc tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng, đồng thời mang đến sự an tâm lớn hơn cho khách hàng trong suốt quá trình điều trị và phục hồi. Tính hợp lý về chi phí và khả năng mở rộng của Song An được tạo nên nhờ mô hình vận hành dựa trên nền tảng công nghệ của Techcom Insurance, mạng lưới hợp tác sâu rộng với các bệnh viện, cùng hệ sinh thái toàn diện của Techcombank trong các lĩnh vực tài chính, quản lý tài sản, bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe.

KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẤN KINH DOANH KHÁC TRONG KỲ

Khách hàng mới và giao dịch qua kênh điện tử

Techcombank kết thúc 6 tháng đầu năm 2026 với 18,2 triệu khách hàng. Trong số khách hàng mới, 66,3% được thu hút qua kênh số, 27,4% qua chi nhánh và 6,3% thông qua các đối tác hệ sinh thái. Kênh số tiếp tục vượt trội đáng kể so với các kênh truyền thống, phản ánh hiệu quả của hoạt động đầu tư liên tục vào nền tảng số và hành trình khách hàng dựa trên dữ liệu của Techcombank.

Số lượng giao dịch của khách hàng cá nhân qua các kênh ngân hàng điện tử đạt 2,8 tỷ giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 16,3% so với cùng kỳ. Kết quả này giúp Techcombank duy trì vị trí số 1 về số lượng giao dịch cho giao dịch đến và giao dịch đi trong 6 tháng đầu năm 2026 với mức thị phần tương ứng 16,9% và 15,8%.

Techcombank ra mắt nền tảng số T-shop - Giải pháp quản lý bán hàng cho hộ kinh doanh

Ngày 01/04/2026, Techcombank đã ra mắt nền tảng số T-Shop - một dấu mốc quan trọng trong hành trình gắn bó xuyên suốt cùng hoạt động kinh doanh của khách hàng.

Nền tảng T-shop mang đến một giải pháp tích hợp, giúp hộ kinh doanh và tiểu thương đơn giản hóa quy trình vận hành và nâng cao hiệu quả quản lý. Kết hợp giữa Techcombank Mobile – nền tảng tài chính và T-Shop – nền tảng vận hành, giải pháp

cho phép khách hàng tiếp cận đồng thời các công cụ quản lý bán hàng, kiểm soát dòng tiền và tối ưu nguồn lực trên cùng một hệ sinh thái.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, những sáng kiến như T-Shop thể hiện rõ cam kết của Techcombank trong việc chủ động đồng hành cùng khách hàng, hỗ trợ nâng cao năng lực vận hành, vượt ra ngoài các dịch vụ tài chính truyền thống, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng kinh doanh.

Techcombank và MobiFone ký kết hợp tác toàn diện, kiến tạo hệ sinh thái tài chính - công nghệ số

Ngày 07/04/2026, Tổng công ty Viễn thông MobiFone và Techcombank chính thức ký kết hợp tác toàn diện. Theo đó, hai bên sẽ phối hợp triển khai các giải pháp tài chính toàn diện cho cả khách hàng doanh nghiệp và cá nhân, đồng thời thúc đẩy các chương trình tiếp thị, khách hàng thân thiết nhằm gia tăng khả năng tiếp cận và mức độ gắn kết với người dùng. Việc tích hợp các dịch vụ tài chính trên nền tảng viễn thông được kỳ vọng sẽ tạo ra trải nghiệm liền mạch, thuận tiện, góp phần thúc đẩy thanh toán không tiền mặt và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính tới nhiều phân khúc khách hàng hơn.

Sự kiện này đánh dấu bước tiến chiến lược trong việc kết nối sâu rộng giữa lĩnh vực tài chính, viễn thông và công nghệ số, hướng tới kiến tạo hệ sinh thái số chuẩn quốc tế đồng hành cùng kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

Techcombank chi trả cổ tức tiền mặt gần 5 nghìn tỷ đồng cho cổ đông

Techcombank đã hoàn thành kế hoạch chi trả cổ tức tiền mặt năm 2025 vào ngày 10/06/2026 với tổng giá trị chi trả gần 5 nghìn tỷ đồng theo tỷ lệ 7% trên mệnh giá. Cổ tức được chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định, dựa trên báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Đây là năm thứ 3 liên tiếp Techcombank thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông - khẳng định nền tảng tài chính vững chắc và cam kết của ban lãnh đạo đối với lợi ích của cổ đông.

GIẢI THƯỞNG VÀ CÁC GHI NHẬN KHÁC

Trong Quý 2/2026, Techcombank vinh dự được Finance Asia trao tặng danh hiệu ‘Ngân hàng Tốt nhất Việt Nam năm 2026’, một lần nữa khẳng định vị thế dẫn đầu

của Ngân hàng trong ngành ngân hàng Việt Nam. Đây là năm thứ tư liên tiếp, Techcombank được vinh danh ở hạng mục này nhờ kết quả hoạt động tài chính và lợi nhuận mạnh mẽ, các sản phẩm và trải nghiệm hướng đến khách hàng, nền tảng số tiên tiến, năng lực về dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, cùng cam kết xây dựng tương lai bền vững cho Việt Nam.

Bên cạnh đó, Techcombank tiếp tục được Global Finance vinh danh là **‘Ngân hàng tốt nhất Việt Nam’**, khẳng định vị thế của thương hiệu private banking lớn và có tầm ảnh hưởng nhất tại Việt Nam. Giải thưởng ghi dấu bước tiến mới của Techcombank trong lĩnh vực quản lý gia sản, giữa bối cảnh thị trường trong nước đang tăng trưởng mạnh mẽ cùng sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp khách hàng thu nhập cao (Affluent) và Khách hàng có giá trị tài sản lớn (High-Net-Worth) .

Trong Quý 2, Techcombank cũng được vinh danh với nhiều giải thưởng danh giá khác, bao gồm:

- **Ngân hàng bán lẻ nội địa tốt nhất Việt Nam** - Asian Banking & Finance
- **Nâng cao Năng lực Nhân viên** - Celent Model Bank
- **Giải thưởng Sáng kiến Kỹ thuật AI xuất sắc nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 2026** - TAB Global
- **Top 10 Net Zero Việt Nam** - VCCI

Tìm hiểu thêm về KQKD của chúng tôi:

Techcombank sẽ tổ chức chuỗi sự kiện Công bố Kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2026, chi tiết như sau:

1. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* diễn ra vào 14h45 ngày 22/07/2026

- Tiếng Anh: <https://youtube.com/live/Pzup0oxZ0BM>
- Tiếng Việt: <https://youtube.com/live/LXV2PDlajiU>

2. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* (chỉ có tiếng Việt) diễn ra vào 14h45 ngày 28/07/2026

- Youtube: <https://youtube.com/live/ppYoLk9caLw?feature=share>
- Facebook: <https://www.facebook.com/share/1EUd34fkuY/>

Video và bài trình bày sẽ được đăng tải tại [Công bố kết quả kinh doanh](#).

<u>Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:</u>	<u>Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:</u>
Nguyễn Thị Bích Thủy	Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư
Email: thuyntb5@techcombank.com.vn	Email: ir@techcombank.com.vn

Về Techcombank (niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) với mã chứng khoán TCB).

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), với tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống” là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất Việt Nam, và là một trong những ngân hàng hàng đầu khu vực châu Á. Theo đuổi chiến lược khách hàng là trọng tâm, Techcombank hiện đang cung cấp các giải pháp tài chính và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho khoảng 18,2 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp thông qua mạng lưới điểm giao dịch trải dài khắp Việt Nam cũng như dịch vụ ngân hàng số dẫn đầu thị trường. Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, hợp tác đối tác của Ngân hàng trong nhiều lĩnh vực kinh tế chủ chốt giúp tạo nên sự khác biệt cho Techcombank tại một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới.

Techcombank hiện được xếp hạng Ba3 bởi Moody's, BB bởi S&P, và BB- bởi Fitch, nằm trong nhóm những ngân hàng thương mại cổ phần được xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.

Danh sách các từ viết tắt:

<i>APE</i> – Phí bảo hiểm quy năm	<i>NII</i> – Thu nhập lãi thuần
<i>CAR</i> – Tỷ lệ an toàn vốn	<i>NIM</i> – Biên lãi thuần
<i>CASA</i> – Tiền gửi không kỳ hạn	<i>NPL</i> – Nợ xấu
<i>CIR</i> – Tỷ lệ chi phí trên thu nhập	<i>Q/Q</i> – Quý trên quý
<i>DPRR</i> – Dự Phòng Rủi Ro	<i>Q1, Q2, Q3, Q4</i> – Quý 1, 2, 3, 4
<i>HNX</i> – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<i>ROA</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
<i>HOSE</i> – Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	<i>ROE</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ
<i>IB</i> – Ngân hàng đầu tư	<i>S&P</i> – Standard and Poor's
<i>LC</i> – Thư tín dụng	<i>TCBS</i> – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
<i>LDR</i> – Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi	<i>TOI</i> – Tổng thu nhập hoạt động
<i>LNTT</i> – Lợi nhuận trước thuế	<i>UPAS LC</i> - Thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán ngay
<i>NFI</i> – Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	<i>VND</i> – Đồng
<i>NHNN</i> – Ngân hàng Nhà nước	

Bảng cân đối kế toán		Đơn vị:	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2Q26	Q/Q	N/N
	Tổng tài sản	tỷ VND	1.037.645	1.129.570	1.192.344	1.190.454	1.273.077	6,9%	22,7%
	Tiền gửi từ khách hàng	tỷ VND	589.078	638.453	665.550	650.921	697.413	7,1%	18,4%
	Tăng trưởng tín dụng ¹	%	10,6%	16,8%	18,4%	2,9%	11,6%	+870 bps	+95 bps
	Tỷ lệ CASA ²	%	41,1%	42,5%	40,4%	37,9%	38,3%	+34 bps	-287 bps
	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	%	1,32%	1,23%	1,13%	1,16%	1,15%	-0 bps	-17 bps
	Chi phí tín dụng (12 tháng gần nhất)	%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,5%	-4 bps	-2 bps
	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	%	106,4%	119,1%	127,9%	129,3%	125,5%	-373 bps	+1.917 bps
Vốn và thanh khoản		Đơn vị:	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2Q26	Q/Q	N/N
	Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II	%	15,0%	15,8%	14,6%	15,2%	15,0%	-27 bps	-4 bps
	Tỷ lệ Basel II Cấp 1	%	14,3%	14,2%	13,7%	14,3%	14,0%	-29 bps	-27 bps
	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn ³	%	26,4%	24,1%	24,6%	26,9%	27,8%	+90 bps	+140 bps
	Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) ⁴	%	82,4%	81,2%	76,5%	80,5%	80,1%	-40 bps	-230 bps
Khả năng sinh lời		Đơn vị:	2Q25	2Q26	N/N		6T25	6T26	N/N
	Thu nhập lãi thuần	tỷ VND	9.137	10.763	17,8%		17.442	20.285	16,3%
	Thu nhập ngoài lãi	tỷ VND	3.606	4.179	15,9%		6.912	8.331	20,5%
	Tổng thu nhập hoạt động	tỷ VND	12.743	14.942	17,3%		24.354	28.616	17,5%
	Chi phí hoạt động	tỷ VND	(3.831)	(4.620)	20,6%		(7.116)	(8.489)	19,3%
	Thu nhập trước thuế	tỷ VND	7.899	9.670	22,4%		15.135	18.540	22,5%
	NFI/TOI ⁵	%	23,9%	28,1%	+417 bps		22,7%	26,6%	+389 bps
	CIR	%	30,1%	30,9%	+86 bps		29,2%	29,7%	+45 bps
	ROA (LTM)	%	2,2%	2,4%	+20 bps		2,2%	2,4%	+20 bps
	ROE (LTM)	%	14,5%	16,0%	+151 bps		14,5%	16,0%	+151 bps
	NIM (LTM) ⁶	%	3,9%	3,6%	-35 bps		3,9%	3,6%	-35 bps
	NIM (LTM) EOP ⁷	%	3,7%	3,5%	-20 bps		3,7%	3,5%	-20 bps
	Chi phí vốn	%	3,5%	4,8%	+129 bps		3,5%	4,6%	+107 bps

Ghi chú: Số liệu hợp nhất, trừ khi có ghi chú khác

1. Tăng trưởng tín dụng theo hạn mức của NHNN;

2. CASA bao gồm số dư Sinh lời tự động;

3. Số liệu ngân hàng riêng lẻ;

4. Số liệu ngân hàng riêng lẻ

5. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phân phối trái phiếu và giao dịch ngoại hối

6. NIM trượt 12 tháng dựa trên trung bình tài sản sinh lãi hàng ngày

7. NIM trượt 12 tháng dựa trên số dư cuối kỳ của tài sản sinh lãi trong 5 quý gần nhất

Công thức tính các chỉ số tài chính

Chỉ số	Công thức
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	$\frac{\text{Quỹ dự phòng cho vay khách hàng}}{\text{Nợ xấu}}$
Chi số CASA	$\frac{\text{Tiền gửi không kỳ hạn} + \text{Tiền gửi ký quỹ} + \text{Số dư Sinh lời tự động}}{\text{Tổng tiền gửi của khách hàng}}$
ROA (LTM)	$\frac{\text{LNST 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng tài sản 5 quý gần nhất}}$
ROE (LTM)	$\frac{\text{LNST sau lợi ích cổ đông không kiểm soát 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng nguồn vốn trước lợi ích của cổ đông không kiểm soát 5 quý gần nhất}}$
NIM (LTM)	$\frac{\text{Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi theo ngày 5 quý gần nhất}}$ Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư với NHNN, Số dư tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư.
Chi phí tín dụng (LTM)	$\frac{\text{Chi phí dự phòng tín dụng trong 12 tháng gần nhất}}{\text{Số dư bình quân quý của dư nợ cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết}}$
Chi phí tín dụng sau thu hồi nợ (LTM)	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp - thu hồi nợ 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$
Lợi tức tài sản hàng quý	$\frac{\text{Thu nhập lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi}}$ - Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư. - Mẫu số là trung bình hàng ngày
Lãi suất cho vay hàng quý	$\frac{\text{Thu nhập lãi từ cho vay trong quý} * 4}{\text{Trung bình cho vay}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày
Chi phí vốn hàng quý	$\frac{\text{Chi phí lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình huy động}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày
Lãi suất tiền gửi	$\frac{\text{Chi phí lãi tiền gửi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tiền gửi của khách hàng}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày